

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1152/2024/HC-PT

Ngày: 23 - 10 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực  
đất đai thuộc trường hợp bồi thường,  
hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định  
cư

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Dương Anh Văn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 692/2024/TLPT-HC ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 170/2024/HC-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3003/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Phan Văn V, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: 4 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: 4.09 lô B Đ, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Hợp đồng ủy quyền số 004097 ngày 16/6/2023 lập tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

+ Bà Bùi Thị Hồng H – Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (có mặt);

+ Bà Phan Thị Minh L1 – Trưởng Phòng tiếp công dân, tuyên truyền, vận động và giải quyết khiếu nại, tố cáo Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (có mặt)

+ Bà Nguyễn Hương L2 – Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (vắng mặt);

+ Ông Lê Ngọc T – Nhân viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (vắng mặt);

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện, ông Phan Văn V.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

*Đơn khởi kiện, Biên bản đối thoại, người khởi kiện ông Phan Văn V, trình bày:*

Ông Phan Văn V có phần diện tích nhà, đất 87,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại vị trí thuộc một phần thửa số 15 tờ bản đồ số 76, tài liệu 2003, phường P, bị thu hồi theo Dự án xây dựng cầu N.

Về nguồn gốc đất bị thu hồi: Đất do ông Đỗ Văn L sử dụng từ năm 1986, chưa được cấp giấy chứng nhận; được chứng minh bởi Bản tường trình ngày 09/4/1996 của ông Đỗ Văn L có xác nhận của tổ dân phố và bà con người dân xung quanh làm chứng. Tuy nhiên, bản tường trình này không được Ủy ban phường xác nhận do ông Đỗ Văn L không phải là người địa phương. Năm 1999, ông Đỗ Văn L có xin đăng ký kê khai đất nhưng Ủy ban nhân dân phường

không cho kê khai lý do là người ngoài địa phương. Do đó, ông Đỗ Văn L không có tờ kê khai nhà đất năm 1999.

Năm 2000, ông Phan Văn V mua lại đất của ông Đỗ Văn L. Năm 2003, ông Phan Văn V có xin đăng ký quyền sử dụng đất nhưng được Ủy ban nhân dân xã thông báo đất có quy hoạch làm cầu và thông lòng sông nên không làm được. Tuy nhiên, ông Phan Văn V vẫn tiếp tục sử dụng phần đất nói trên.

Tháng 9 năm 2016, Ban bồi thường có lập biên bản kiểm kê hiện trạng đất đai, tài sản, hoa màu. Tại biên bản này có nội dung xác nhận là đất sử dụng từ năm 1986, có xác nhận của những người làm chứng.

Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2023, ông Phan Văn V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T, Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và buộc Ủy ban nhân dân thành phố T tính toán lại phương án đền bù theo đúng thời điểm khai thác năm 1986 (tức trước ngày 15/10/1993). Cấp chủ quyền cho phần đất còn lại sau khi bị thu hồi một phần để làm cầu N thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 76, khu phố F, phường P, thành phố T.

Ngày 03/4/2024, ông Phan Văn V có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đề nghị cấp chủ quyền cho phần đất còn lại sau khi bị thu hồi một phần để làm cầu N thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 76, khu phố F, phường P, thành phố T.

Ông Phan Văn V giữ yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T, Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và buộc Ủy ban nhân dân thành phố T tính toán lại phương án đền bù theo đúng thời điểm khai thác năm 1986 (tức trước ngày 15/10/1993).

Với lý do: Quyết định bồi thường căn cứ vào giấy xác nhận nguồn gốc đất của phường số 39/GXN-UBND ngày 10/10/2022, văn bản này xác nhận sai thời điểm, không thông báo với người dân từ đó dẫn đến áp dụng pháp luật sai, áp giá đền bù sai.

Trường hợp đất của ông V là đất được người dân khai thác, sử dụng từ năm 1986, có xác nhận của áp trưởng nên phải căn cứ vào Điều 20 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, phải được tính với đơn giá của đất sản xuất nông nghiệp, cụ thể là đơn giá 450.000 đồng x hệ số K, đơn giá 7.622.000 đồng.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T có Văn bản số 1883/UBND-BBT ngày 14/3/2024 ý kiến như sau:*

1. Hồ sơ bồi thường, hỗ trợ:

- Nguồn gốc nhà, đất:

Phần nhà, đất diện tích 87,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại vị trí thuộc một phần thửa số 15 tờ bản đồ số 76 (Tài liệu 2003) phường P nằm trong phạm vi giải tỏa Dự án xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và phường P, thành phố T.

Ngày 28 tháng 9 năm 2016, Tổ công tác tiến hành kiểm kê nhà, đất và tài sản gắn liền trên đất của hộ ông Phan Văn V.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T ban hành Giấy xác nhận pháp lý nguồn gốc đất, thời điểm tạo lập và sửa chữa nhà, vật kiến trúc số 39/GXN-UBND của ông Phan Văn V, xác nhận như sau:

“\* *Tình trạng đăng ký sử dụng đất:*

- Theo tài liệu 299/TTg: Thuộc một phần Rạch, tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân quản lý.

- Vị trí đất thuộc 1 phần xã A cũ, không sử dụng tài liệu 02/CT-UB.

- Theo tài liệu 2003: thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ 76, loại đất: Có không ai đăng ký.

\* *Nguồn gốc: Phần diện tích đất 87,5m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ 76, nguồn gốc đất rạch do ông Đỗ Văn L san lấp rạch sử dụng thời gian sau ngày 30/9/1995 trước ngày 01/7/2004. Đến năm 2000, ông L bán lại toàn bộ diện tích cho hộ ông Phan Văn V bằng giấy tay sử dụng cho đến nay. Việc san lấp rạch sử dụng không làm ảnh hưởng tiêu thoát nước của khu vực.*

- Ngày 22/6/2022, Tổ công tác tiến hành lập Biên bản xác minh hiện trạng ghi nhận vật kiến trúc phát sinh sau Biên bản kiểm kê ngày 28/9/2016: Có vật kiến trúc xây dựng năm 2018 (chủ hộ không đến theo thư mời).

- Đất hiện do ông Phan Văn V sử dụng ổn định. Vị trí thửa đất giải tỏa không nằm trong danh mục đất công do phường quản lý. Theo hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường P, đất hiện không có tranh chấp, khiếu nại; không có tờ đăng ký kê khai nhà – đất năm 1999; không có Quyết định xử phạt hành chính lĩnh vực đất đai.

3. Xác nhận hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ bằng đất hoặc nhà ở tái định cư.

- Phạm vi giải tỏa: 01 phần.

- Không đủ điều kiện bồi thường về đất.

- Ông Phan Văn V không đủ điều kiện tái định cư.

*Giấy xác nhận pháp lý, nguồn gốc đất này thay thế Báo cáo nguồn gốc đất số 143/BC-UBND ngày 27/12/2016./."*

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 11509/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phan Văn V trong dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T, trong đó:

+ Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 32/PABT-HĐBT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đối với ông Phan Văn V để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T.

+ Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Phan Văn V, thường trú tại: 4 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có căn nhà (thửa đất) giải tỏa thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ 76 (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2003) phường P, thành phố T với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 17.250.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Không đồng ý với quyết định nêu trên, ông Phan Văn V đã nộp đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T. Ngày 19 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5429/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn V (lần đầu). Quyết định:

*"Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phan Văn V trong Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T.*

*Điều 2. Việc ông Phan Văn V khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 87,5m<sup>2</sup> phải là thời điểm chiếm dụng năm 1986 không đồng ý với giá đền bù phần diện tích 87,5m<sup>2</sup> với mức giá 450.000 x 80% x 50% vì đất của ông V là đất mặt tiền đường không ảnh hưởng đến dòng chảy của sông thì không được tính trừ hệ số và yêu cầu phải tính hệ số K là không có cơ sở xem xét giải quyết".*

Không đồng ý với Quyết định số 5429/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại, ông Phan Văn V đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố T:

\* Về nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

Ông Phan Văn V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phan Văn V; hủy Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn V; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T tính toán lại phương án đền bù đúng thời điểm khai thác là năm 1986, cấp chủ quyền cho phần đất còn lại sau khi bị thu hồi một phần để làm cầu N thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 76, (Tài liệu 2003) trên đường Đ, khu phố F, phường P, thành phố T trong Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Về căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-SGTVT ngày 09 tháng 9 năm 2008 của Sở Giao thông Vận tải Thành phố H về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) và được điều chỉnh tại Quyết định số 386/QĐ-SGTVT ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định số 722/QĐ-SGTVT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải Thành phố H;

Căn cứ Quyết định số 11422/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T;

Căn cứ Quyết định số 11423/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt Phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất bị thu hồi Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Phương án số 541/PA-HĐBT ngày 22 tháng 12 năm 2022 do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án lập).

\* Về áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phan Văn V:

Căn cứ Quyết định số 11422/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T (Chính sách bồi thường số 540/CSBT-HĐBT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

Tại điểm 19.4 Mục I Phần B Chính sách số 540/CSBT-HĐBT ngày 22 tháng 12 năm 2022 quy định:

*“Trường hợp đất có nguồn gốc là sông, ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng đã lấn, chiếm và tự chuyển mục đích sử dụng thì xử lý như sau:*

*a) Trường hợp có nguồn gốc là rạch nhánh, len lõi trong các khu dân cư, không thuộc danh mục quản lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và việc san lấp không làm ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của khu vực thì tính hỗ trợ theo diện chiếm dụng đất ở, đất nông nghiệp theo thời điểm sử dụng đất theo quy định tại Tiết a và c Điểm 19.2 Khoản này.*

*b) Các trường hợp khác:*

*- Nếu giải tỏa toàn bộ: Tính hỗ trợ với mức bằng 80% mức hỗ trợ theo Quy định tại Tiết a Điểm này.*

*- Nếu giải tỏa một phần: Tính hỗ trợ với mức bằng 50% mức hỗ trợ theo Quy định tại Tiết a Điểm này”.*

Tại tiết c điểm 19.2 Mục I Phần B Chính sách số 540/CSBT-HĐBT ngày 22 tháng 12 năm 2022 quy định:

*“Hỗ trợ về đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất lấn, chiếm:*

...

*c) Đối với đất nông nghiệp:*

*- Nếu sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993: Hỗ trợ bằng 100% giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định; diện tích đất để tính hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 30.000m<sup>2</sup>/hộ; phần diện tích đất còn lại (nếu có) không tính hỗ trợ.*

*- Nếu sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004: Hỗ trợ bằng 80% giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định; diện tích đất để tính hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 30.000m<sup>2</sup>/hộ; phần diện tích đất còn lại (nếu có) không tính hỗ trợ...”*

Giá đất: Đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: Khu vực 1, vị trí 1 – tiếp giáp đường Đ: 450.000 đồng (Bảng giá đất theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phan Văn V trong Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T, với nội dung bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 87,5m<sup>2</sup> x 80% x 50% x mức giá 450.000 đồng/m<sup>2</sup>

không tính hệ số K là đúng quy định. Ông Phan Văn V khiếu nại không đồng ý thời điểm sử dụng đất của ông là năm 1995, thời điểm sử dụng phải là năm 1986 do năm 1986 ông L đến khu đất này khai thác sử dụng do đó không đồng ý với giá đền bù phần diện tích 87,5m<sup>2</sup> với mức giá 450.000 x 80% x 50% vì đất của ông V là đất mặt tiền đường không ảnh hưởng đến dòng chảy của sông thì không được tính trừ hệ số và yêu cầu phải tính hệ số K là không có cơ sở xem xét giải quyết. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn V là đúng quy định.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành các quyết định nêu trên là đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, chính sách của dự án và phù hợp quy định của pháp luật.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 170/2024/HC-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:***

1. Bác yêu cầu khởi kiện ông Phan Văn V về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông (bà) Phan Văn V trong Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T và buộc Ủy ban nhân dân thành phố T tính toán lại phương án đền bù theo đúng thời điểm khai thác năm 1986.

- Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn V (lần đầu).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đề nghị cấp chủ quyền cho phần đất còn lại sau khi bị thu hồi một phần để làm cầu N thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 76, khu phố F, phường P, thành phố T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2024, ông Phan Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Phan Văn V, có người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Văn L trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị



Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T, Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và buộc Ủy ban nhân dân thành phố T tính toán lại phương án đền bù theo đúng thời điểm khai thác năm 1986.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Phan Văn V trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, có văn bản xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022:

[2.1.1] Về thẩm quyền và trình tự ban hành quyết định: Căn cứ Điều 69, Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013; Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 là đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật.

[2.1.2] Về nội dung:

- Xét giấy xác nhận pháp lý số 39/GXN-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân phường P.

Theo Bản đồ tài liệu 299/TTg: Thuộc một phần Rạch, tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân quản lý; Tài liệu năm 2003: Thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 76, loại đất cỏ không ai đăng ký.

Theo Số hiệu mảnh bản đồ địa chính 76 (mục kê năm 2003) ghi nhận thực tế sử dụng đất tại địa phương, thể hiện: 4.204,3m<sup>2</sup> thửa số 15, tờ bản đồ số 76, tài liệu năm 2003 là cỏ tự nhiên.

Ông Phan Văn V không cung cấp được chứng cứ thể hiện quá trình kê khai, đăng ký và sử dụng đất hợp pháp theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, Giấy xác nhận pháp lý số 39/GXN-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân phường P là đúng quy định pháp luật.

- Xét bồi thường:

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-SGTVT ngày 09 tháng 9 năm 2008 của Sở Giao thông Vận tải Thành phố H về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) và được điều chỉnh tại Quyết định số 386/QĐ-SGTVT ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định số 722/QĐ-SGTVT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải Thành phố H;

Căn cứ Quyết định số 11422/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T;

Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí số 1126/HĐ-ĐĐBĐ do Công ty TNHH V1 ngày 10/02/2016 đã được Chi nhánh Văn phòng Đ kiểm tra nội nghiệp ngày 10/4/2017; Quyết định số 11455/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc thu hồi đất của ông Phan Văn V để thực hiện Dự án xây dựng cầu N; Chính sách số 540/CSBT-HĐBT ngày 22/12/2022; Biên bản kiểm kê ngày 28/9/2016; Giấy xác nhận pháp lý số 39/GXN-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân phường P;

Căn cứ Điều 69, Điều 74, Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013; Ủy ban nhân dân Thành phố T ban hành Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19/5/2023.

[2.2.1] Về thẩm quyền và trình tự ban hành quyết định: Căn cứ Khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2.2.2] Về nội dung: Từ những phân tích về Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Phan Văn V. Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định giải quyết khiếu nại theo hướng giữ nguyên Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Phan Văn V trong Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch Chiếc) là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phan Văn V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn V.

- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 170/2024/HC-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Tuyên xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện ông Phan Văn V về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 11509/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông (bà) Phan Văn V trong Dự án đầu tư xây dựng cầu N (thay thế đập Rạch C) tại phường P và Phước Long B, thành phố T và buộc Ủy ban nhân dân thành phố T tính toán lại phương án đền bù theo đúng thời điểm khai thác năm 1986.

- Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn V (lần đầu).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đề nghị cấp chủ quyền cho phần đất còn lại sau khi bị thu hồi một phần để làm cầu N thuộc một phần thửa 15, tờ bản đồ số 76, khu phố F, phường P, thành phố T.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Phan Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được cản trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do ông Đỗ Văn L nộp thay) là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0005384 ngày 01/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Anh Văn**

**Trần Thị Thúy Hồng**

**Nguyễn Đắc Minh**

